BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINHKHOA ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO



PHÀN MÈM QUẢN LÍ ĐIỂM THI CỦA MỘT KÌ THI DÙNG TKINTER PYTHON

Môn học: ĐỒ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

GVHD: Thầy TRẦN TIẾN ĐỨC HỌC KỲ 1 – NĂM HỌC: 2021 – 2022

Sinh viên thực hiện

1. Quách Đinh Trường Thi MSSV: 19110294

2. Trần Võ Hoàng Lâm MSSV: 19110032

TP. HÒ CHÍ MINH – THÁNG 12/NĂM 2021

ĐIỂM SỐ

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	TRÌNH BÀY	TÔNG
ÐIÊM			

NHẬN 2	NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN		
	•••••		
	•••••		
	•••••••••••		
	•••••••••••••••••••••••••••••••••••••••		
	•••••••••••••••••••••••••••••••••••••••		
	Tn Hồ Chí Minh ngày tháng 12 năm 2021		

Tp. Hô Chí Minh, ngày... tháng 12, năm 202

Giảng viên ký tên

TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

KHOA ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO BỘ MÔN ĐỒ ÁN CNTT

TP. HCM, Ngày 12 tháng 12 năm 2021

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Họ và tên sinh viên: Trần Võ Hoàng Lâm MSSV: 19110032

Quách Đinh Trường Thi MSSV: 19110294

Mã môn: PROJ215879_21_1_07CLC Thời gian: 04/09/2021

Họ và tên giảng viên hướng dẫn: Trần Tiến Đức

I. TÊN ĐỀ TÀI: Phần mềm quản lí điểm thi của một kì thi dùng giao diên Tkinter Python

II. NHIỆM VỤ

- 1. Các số liệu ban đầu:
- 2. Nội dung thực hiện:
 - a. Lý thuyết
 - Python
 - GUI Tkinter
 - Pandas List, Data Frame
 - File Dialog
 - MySQL

b. Thực hành

- Thiết kế phần mềm bằng ngôn ngữ Python GUI tkinter
- Tạo các bảng với Pandas List, Data Frame
- Tạo các bảng với mySQL
- Viết code các chức năng của phần mềm bằng Python với các thư viện: pylint, pandas, filedialog, time, mysql...

III. THỜI GIAN NỘP BÀI: 12/12/2021

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

Trần Tiến Đức

LỜI CẢM ƠN

Nhóm chúng em sẽ không thể hoàn thành tốt đề tài nếu không có sự giảng dạy tận tâm, giúp đỡ nhiệt tình của thầy Trần Tiến Đức. Chúng em xin gửi đến thầy lời cảm ơn chân thành nhất. Chúc thầy dồi giàu sức khỏe sẽ luôn thành công với nghề để tiếp tục truyền đạt những kiến thức quý báu cho chúng em trong quá trình học tập.

Do còn hạn chế về kiến thức và chưa có nhiều kinh nghiệm nên không thể tránh khỏi những sai sót và hạn chế, rất mong nhận được ý kiến đóng góp từ phía thầy để đề tài của nhóm chúng em được hoàn thiện hơn.

Chúng em cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành các quý thầy cô trong khoa Đào tạo Chất Lượng Cao đã tận tình mang đến những kiến thức nền tảng để làm nên đề tài này, đã tạo điều kiện để chúng em có thể tìm hiểu và thực hiện tốt đề tài.

Chúng em cũng xin được cảm ơn các bạn cùng khóa đã cung cấp nhiều thông tin và kiến thức hữuích giúp chúng em có thể hoàn thiện đề tài.

Đề tài và bài báo cáo được chúng em thực hiện trong khoảng thời gian ngắn, với những kiến thức còn hạn chế cùng nhiều hạn chế khác về mặt kĩ thuật và kinh nghiệm. Do đó, trong quá trình làm nên đề tài có những thiếu sót là điều không thể tránh khỏi nên chúng em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các quý thầy cô để kiến thức của chúng em được hoàn thiện hơn. Chúng em xin chân thành cảm ơn

Cuối lời, chúng em kính chúc thầy luôn đồi đào sức khỏe và thành công hơn nữa trong sự nghiệptrồng người. Một lần nữa chúng em xin chân thành cảm ơn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2021

Nhóm 1

MŲC LŲC

LÒI CẨM ON	1
PHẦN 1. MỞ ĐẦU	5
1.1. Phân công	5
1.2. Đặc tả	5
1.2.1. Ngữ cảnh sử dụng	5
1.2.2. Dữ liệu đưa vào	5
1.2.3. Giao diện ước tính	6
1.3. Phương pháp nghiên cứu	6
PHẦN 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT	7
2.1. Thiết kế	7
2.1.1. Mô tả phần mềm	7
2.1.1.1. Phần mềm không dùng cơ sở dữ liệu	7
2.1.1.2. Phần mềm dùng cơ sở dữ liệu	7
2.1.2. Thuật toán	7
2.1.2.1. Không dùng cơ sở dữ liệu	7
2.1.2.2. Dùng cơ sở dữ liệu	7
2.1.3. Thiết kế lớp	7
2.1.3.1. Chương trình không dùng cơ sở dữ liệu	7
2.1.3.2. Chương trình dùng cơ sở dữ liệu	
2.1.4. Thiết kế cơ sở dữ liệu	12
2.1.4.1. Không dùng cơ sở dữ liệu	12
2.1.4.2. Dùng cơ sở dữ liệu	13
2.1.5. Bảng mô tả các Field trong một table	13
2.1.6. Thiết kế giao diện	14
2.1.6.1. Chương trình không dùng cơ sở dữ liệu	14
2.1.6.2. Chương trình dùng cơ sở dữ liệu	17
PHẦN 3. CÀI ĐẶT VÀ KIỂM THỬ	21
3.1. Chương trình không dùng cơ sở dữ liệu	
3.2. Chương trình dùng cơ sở dữ liệu	22
PHẦN 4. KẾT LUẬN	23
4.1. Mức độ hoàn thành mục tiêu	23

Phần mềm quản lí điểm thi của một kì thi Tkinter Python_Nhóm 1		
4.2.	Ưu điểm và hạn chế	23
4.3.	Hướng phát triển	24

MŲC LŲC BẢNG

Bảng 1 Mô tả các lớp không dùng cơ sở dữ liệu	8
Bảng 2 Các phương thức trong 1 lớp không dùng cơ sở dữ liệu	8
Bảng 3 Mô tả các lớp dùng cơ sở dữ liệu	11
Bảng 4 Mõ tả các phương thức của 1 lớp	12
Bảng 5 Bảng cơ sở dữ liệu	13
Bảng 6 Sinh viên	13
Bảng 7 Điểm thi	14
Bång 8 chitietdt	14
Bảng 9 Bảng giao diện không dùng cơ sở dữ liệu	14
Bảng 10 Bảng giao diện dùng cơ sở dữ liệu	17
Bảng 11 Bảng kiểm thử không dùng cơ sở dữ liệu	21
Bảng 12 Bảng kiểm thử dùng cơ sở dữ liệu	22

PHẦN 1. MỞ ĐẦU

1.1. Phân công

	KÉ HOẠCH TRIỂN KHAI			
STT	CÔNG VIỆC	ĐÓNG GÓP	NGƯỜI THỰC HIỆN	
1	Tìm tài liệu tham khảo	100%	Trần Võ Hoàng Lâm	
2	Tìm hiểu công nghệ	100%	Trần Võ Hoàng Lâm Quách Đinh Trường Thi	
3	Tìm hiểu yêu cầu đề bài	100%	Quách Đinh Trường Thi Trần Võ Hoàng Lâm	
4	Thực hiện giao diện chính không CSDL	100%	Trần Võ Hoàng Lâm	
5	Thực hiện các giao diện trong không CSDL	100%	Trần Võ Hoàng Lâm	
6	Thực hiện giao diện chính trong sử dụng CSDL MySQL	100%	Quách Đinh Trường Thi	
7	Thực hiện các giao diện trong sử dụng CSDL MySQL	100%	Quách Đinh Trường Thi Trần Võ Hoàng Lâm	

1.2. Đặc tả

1.2.1. Ngữ cảnh sử dụng

Đây là một ứng dụng phần mềm để làm cho việc quản lý điểm thi của một kì thi đơn giản hóa với các chức năng để quản lý, thay đổi các thông tin liên quan tới sinh viên cũng như điểm thi, đối tượng dự thi, chi tiết đối tượng và điểm ưu tiên. Có hai phiên bản khác nhau với cách tiếp cận dữ liệu khác nhau đó là dữ liệu ở dạng DataFrame và dưới dạng table trong cơ sở dữ liệu (MySQL).

Một số chức năng cơ bản như xếp loại sinh viên, tính tổng điểm thi dựa trên đối tượng dự thi, lọc theo xếp loại, thêm sửa thông tin ở các miền dữ liệu như sinh viên, điểm thi và chi tiết đối tượng dự thi.

1.2.2. Dữ liệu đưa vào

- Danh sách: gồm các thông tin số báo danh, họ, tên, phái, ngày tháng năm sinh, đối tượng dự

- Điểm thi: gồm thông tin về số báo danh, điểm toán, điểm văn, điểm anh văn
- Chi tiết đối tượng: chứa thông tin chi tiết về đối tượng dự thi, diễn giải đối tượng và điểm ưu tiên.

1.2.3. Giao diện ước tính

- Giao diện tranh chủ với các nút có thể chọn các giao diện khác để thực hiện yêu cầu của đồ án.
- Những giao diện khác gồm mở file txt, xử lý số liệu và hiển thị cho người dùng cùng những chức năng do đề bài yêu cầu.

1.3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp tổng hợp lý thuyết
- + Nghiên cứu và tìm hiểu các tài liệu, các ứng dụng liên quan đến các công nghệ đang tìm
- Phương pháp chuyên gia
- + Tham khảo ý kiến đóng góp từ giảng viên hướng dẫn, cùng các anh, chị và bạn bè có kinh nghiệm liên quan đến các vấn đề ngôn ngữ, vấn đề thực tiễn trong quá trình thực hiện đồ án CNTT để tạo tính chính xác và khoa học của đề tài.

PHẦN 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1. Thiết kế

2.1.1. Mô tả phần mềm

2.1.1.1. Phần mềm không dùng cơ sở dữ liệu

Khi mở ứng dụng lên, giao diện đầu tiên là trang chính với 7 button với mỗi button tương ứng với các yêu cầu như mở và đọc file txt, mở riêng từng table và với các chức năng như trang điểm thi cùng với xếp loại sinh viên cũng như sinh viên trượt, sinh viên khá giởi có ít nhất một môn điểm 10, sinh viên thủ khoa, trang thống kê số sinh viên trượt, số sinh viên đậu và tỉ lệ phần trăm theo các đối tượng dự thi và cuối cùng là trang tổng kết liệt kê các thành viên theo phòng ban với lương của nhân viên, cuối bảng thống kê có liệt kê số sinh viên, số trượt, số đậu và tỉ lệ phần trăm theo từng đối tượng dự thi.

2.1.1.2. Phần mềm dùng cơ sở dữ liệu

Giống với không dùng CSDL thì giao diện đầu tiên với các button đều có chức năng tương tự nhau, điểm khác nhau là ở trang thống kê cách hiện thị thông tin tổng kết là ở một textbox riêng thay vì chung như ở giao diên không dùng CSDL.

2.1.2. Thuật toán

2.1.2.1. Không dùng cơ sở dữ liệu

Sử dụng thư viện Tkinter, Pandas để đọc và chuyển đổi dữ liệu sang dạng DataFrame để xử lý bằng các hàm có trong thư viện cũng như các hàng viết thêm và hiện thị lên giao diện Tkinter.

2.1.2.2. Dùng cơ sở dữ liệu

Sử dụng thư viện Tkinter và câu lệnh truy vấn trong MySQL để truy vấn dữ liệu từ CSDL và hiển thị lên giao diện thông qua treeview.

2.1.3. Thiết kế lớp

2.1.3.1. Chương trình không dùng cơ sở dữ liệu

A. Mô tả các lớp

Sinh viên phụ trách: Trần Võ Hoàng Lâm

Bảng 1 Mô tả các lớp không dùng cơ sở dữ liệu

TT	Tên lớp	Mục đích
1	formMoFile	Chứa các hàm để thực hiện yêu cầu mở 3 file txt
2	formSinhVien	Chứa các hàm để xem, xóa, chèn trước, chèn sau thông tin sinh viên ở yêu cầu 2,3,4
3	formDiemThi	Chứa các hàm để xem, xóa, chèn trước, chèn sau thông tin điểm thi của sinh viên ở yêu cầu 2,3,4
4	formXepLoai	Chứa các hàm xếp loại sinh viên (yêu cầu 5), hàm liệt kê sinh viên khá giỏi có ít nhất 1 môn 10 (yêu cầu 6), hàm liệt kê sinh viên trượt (yêu cầu 7), hàm liệt kê sinh viên thủ khoa (yêu cầu 8)
5	formChiTietDT	Chứa các hàm xem, xóa, chèn trước, chèn sau thông tin đối tượng dự thi ở yêu cầu 2,3,4
6	formThongKe	Chứa hàm thống kê số sinh viên đậu, trượt, tỉ lệ phần trăm của từng đối tượng dự thi (yêu cầu 9)
7	formTongKet	Chứa hàm hiển thị giấy báo điểm của mỗi sinh viên (yêu cầu 10)
8	formTrangChu	Chức các hàm hiển thị giao diện chính với 7 button ứng với các chức năng của phần mềm

B. Mô tả các phương thức trong một lớp

Sinh viên thực hiện: Trần Võ Hoàng Lâm

Bảng 2 Các phương thức trong 1 lớp không dùng cơ sở dữ liệu

TT	Phương thức	Mục đích	Số thứ tự chứa
			dòng khai báo

4	Dav.	N42 2 C1	00
1	open_DS()	Mở 3 file txt tương ứng với	22
	open_CTDT()	danhsach.txt,	29
	open_DT()	chitietdt.txt,	36
		diemthi.txt	
2	xoa()	Thực hiện các chức	235
	chenTruoc()	năng xóa mẫu tin,	279
	chenSau()	chèn trước mẫu tin và chèn sau mẫu tin	309
	(trong bảng sinh viên	
		theo yêu cầu 2,3,4	
3	xoa()	Thực hiện chức năng	588
	chenTruoc()	xóa mẫu tin, chèn	633
	chenSau()	mẫu tin và chèn sau mẫu tin trong bảng	656
	V	điểm thi theo yêu	
		cầu 2,3,4	
4	xepLoaiSinhVien()	Thực hiện chức năng	753
		xếp loại sinh viên	
		theo điểm thấp nhất (DTN), tổng điểm và	
		đối tượng dự thi	
		(DTDT) theo yêu cầu 5.	
	sinhVienKhaGioi()	Thực hiện chức năng liệt kê những sinh	919
		viên khá, giỏi có	
		điểm của một trong	
		3 môn (Toán, Văn, Anh Văn) là 10 theo	
		yêu cầu 6.	
	sinhVienTruot()	Thực hiện chức năng	862
	Silli vicii i uol()	liệt kê những sinh	002
		viên thi trượt theo yêu cầu 7.	
	* 137* mi 171 ^	Thực hiện chức năng	004
	sinhVienThuKhoa()	liệt kê sinh viên thủ	804
		khoa của kì thi theo	
		yêu cầu 8.	

5	xoa() chenTruoc() chenSau()	Thực hiện các chức năng xóa mẫu tin, chèn trước mẫu tin và chèn sau mẫu tin bảng chi tiết đối tượng theo yêu cầu 2,3,4	1093 1142 1168
6	thongKeDT1()	Thực hiện chức năng liệt kê danh sách sinh viên thuộc đối tượng 1, sau đó ở cuối danh sách sẽ in ra tổng số sinh viên dự thi, số sinh viên đậu, trượt và tỉ lệ phần trăm.	1226
	thongKeDT2()	Thực hiện chức năng liệt kê danh sách sinh viên thuộc đối tượng 2, sau đó ở cuối danh sách sẽ in ra tổng số sinh viên dự thi, số sinh viên đậu, trượt và tỉ lệ phần trăm.	1294
	thongKeDT3()	Thực hiện chức năng liệt kê danh sách sinh viên thuộc đối tượng 3, sau đó ở cuối danh sách sẽ in ra tổng số sinh viên dự thi, số sinh viên đậu, trượt và tỉ lệ phần trăm.	1363
7	tongKet()	In ra giấy báo điểm của sinh viên	1477
8	taoForm()	Tạo giao diện chứa thông tin trường,	1569

	khoa, môn học, tên	
	giảng viên phụ trách,	
	tên sinh viên và 7	
	button ứng với các	
	chức năng của phần	
	mềm.	

2.1.3.2. Chương trình dùng cơ sở dữ liệu

A. Mô tả các lớp

Sinh viên phụ trách: Quách Đinh Trường Thi

Bảng 3 Mô tả các lớp dùng cơ sở dữ liệu

TT	Tên lớp	Mục đích
1	formMoFile	Chứa các hàm để thực hiện yêu cầu mở 3 file txt
2	formSinhVien	Chứa các hàm để xem, xóa, chèn trước, chèn sau thông tin sinh viên ở yêu cầu 2,3,4
3	formDiemThi	Chứa các hàm để xem, xóa, chèn trước, chèn sau thông tin điểm thi của sinh viên ở yêu cầu 2,3,4
4	formXepLoai	Chứa các hàm xếp loại sinh viên (yêu cầu 5), hàm liệt kê sinh viên khá giỏi có ít nhất 1 môn 10 (yêu cầu 6), hàm liệt kê sinh viên trượt (yêu cầu 7), hàm liệt kê sinh viên thủ khoa (yêu cầu 8)
5	formChiTietDT	Chứa các hàm xem, xóa, chèn trước, chèn sau thông tin đối tượng dự thi ở yêu cầu 2,3,4
6	formThongKe	Chứa hàm thống kê số sinh viên đậu, trượt, tỉ lệ phần trăm của từng đối tượng dự thi (yêu cầu 9)
7	formTongKet	Chứa hàm hiển thị giấy báo điểm của mỗi sinh viên (yêu cầu 10)

B. Mô tả các phương thức của một lớp

Sinh viên phụ trách: Quách Đinh Trường Thi

Bảng 4 Mõ tả các phương thức của 1 lớp

TT	Phương thức	Mục đích	Số thứ tự chứa dòng khai báo
1	open_DS() open_CTDT() open_DT()	Mở 3 file txt tương ứng với danhsach.txt, chitietdt.txt, diemthi.txt	28 35 42
2	DTDT() xem() xoa() chen()	Thực hiện các chức năng xóa mẫu tin, chèn trước mẫu tin và chèn sau mẫu tin trong bảng sinh viên theo yêu cầu 2,3,4	77 86 99 109
3	xem() xoa() chen() chiTietDT	Thực hiện các chức năng xóa mẫu tin, chèn trước mẫu tin và chèn sau mẫu tin trong bảng chi tiết đối tượng theo yêu cầu 2,3,4	579 591 601 617

2.1.4. Thiết kế cơ sở dữ liệu

2.1.4.1. Không dùng cơ sở dữ liệu

Dùng thư viện Pandas để tạo dữ liệu dưới dạng List và chuyển sang DataFrame để xử lý.

Dữ liệu bao gồm:

- List_SinhVien: SBD, Ho, Ten, Phai, NgaySinh, DTDT

- List_DiemThi: SBD, Toan, Van, AnhVan

- List_ChiTietDT: DoiTuongDT, DienGiaiDT, DiemUT

2.1.4.2. Dùng cơ sở dữ liệu

Bảng 5 Bảng cơ sở dữ liệu

TT	Tên bảng	Mục đích
1	Sinhvien Table: sinhvien	Liệt kê danh sách sinh viên dự thi
	Columns: SBD int(11) PK Ho varchar(45) Ten varchar(45) Phai tinyint(40) NgaySinh date DTDT int(11)	
2	Diemthi	Danh sách điểm số của
	Table: diemthi	sinh viên dự thi
	Columns: SBD int(11) PK Toan float Van float AnhVan float	
3	Chitietdt	Danh sách chi tiết đối
	Table: chitietdt	tượng và điểm ưu tiên ứng với mỗi đối tượng
	Columns: DoiTuongDT int(11) PK DienGiaiDT varchar(50) DiemUT int(11)	

2.1.5. Bảng mô tả các Field trong một table

Bảng 6 Sinh viên

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mục đích
1	SBD	Int	Số báo danh sinh
			viên
2	Но	Char	Họ
3	Ten	Char	Tên
4	Phai	Bool	Giới tính sinh viên
5	NgaySinh	Date	Ngày tháng năm
			sinh

6 DTDT Int Doi turing of	dự thi
--------------------------------	--------

Bảng 7 Điểm thi

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mục đích
1	SBD	Int	Số báo danh sinh
			viên
2	Toan	Float	Điểm toán
3	Van	Float	Điểm Văn
4	AnhVan	Float	Điểm Anh Văn

Bång 8 chitietdt

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mục đích
1	DoiTuongDT	Int	Đối tượng dự thi
2	DienGiaiDT	Char	Diễn giải đối tượng dự thi
3	DiemUT	Int	Điểm ưu tiên ứng với mỗi đối tượng

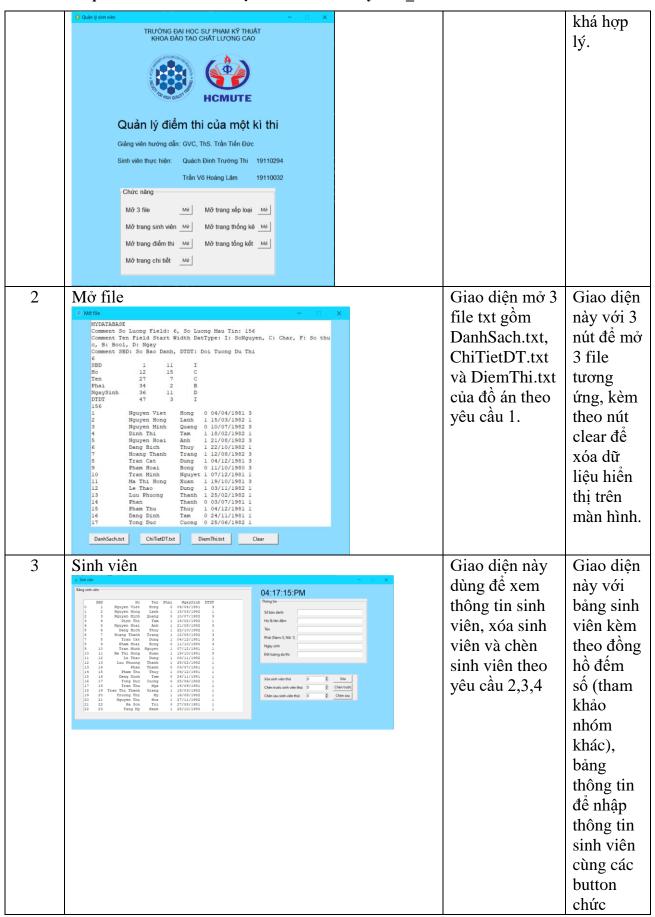
2.1.6. Thiết kế giao diện

2.1.6.1. Chương trình không dùng cơ sở dữ liệu

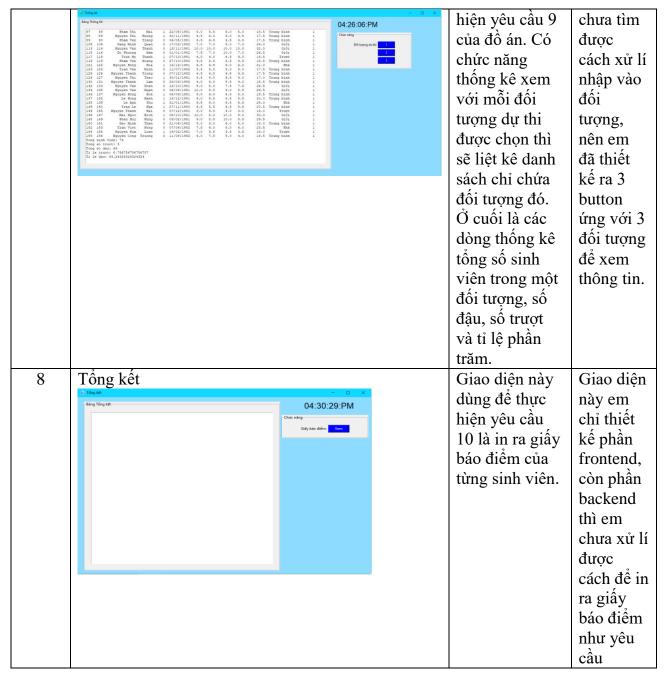
Sinh viên thiết kế: Trần Võ Hoàng Lâm

Bảng 9 Bảng giao diện không dùng cơ sở dữ liệu

TT	Cửa sổ	Mục đích	Giải
			thích
1	Quản lí sinh viên	Giao diện tổng	Em có
		quan của phần	tham
		mềm dùng để	khảo đồ
		xem thông tin	án của
		phần mềm,	nhóm bạn
		giảng viên phụ	khác và
		trách và sinh	quyết
		viên thực hiện.	định làm
		Truy cập vào	theo thiết
		các form chức	kế này vì
		năng khác.	đầy đủ
			thông tin
			cũng như
			bố cục



4	Diễm thi Diễm thi	Giao diện này dùng để xem thông tin điểm thi, xóa và	năng Giao diện tương tự vơi giao diện sinh
	3 4 5.0 8.5 5.5 5.5 4.5 6.5 6.0 6.0 5.5 6.5 6.0 6.0 5.5 6.5 6.0 6.0 5.5 6.5 6.0 6.0 5.5 6.5 6.0 6.0 5.5 7.0 10.0 8.5 7.0 10.0 8.5 7.5 10.0 8.0 9.0 9.0 10.0 8.5 7.5 10.0 11.1 12.5 5.0 6.5 5.5 5.1 12.1 3.9 9.0 6.0 8.0 8.0 13.3 1.4 6.0 5.5 8.0 0.1 14.1 15.8 8.0 6.5 7.5	chèn điểm thi tương ứng số báo danh theo yêu cầu 2,3,4	viên, gồm các ô trống nhập thông tin điểm thi và các button chức năng khác nhau
5	Chi tiết Sing thist DoaltwongdT Doaltwong	Giao diện này dùng để xem thông tin các đối tượng dự thi, xóa và chèn đối tượng theo yêu cầu 2,3,4	Giao diện tương tự với 2 giao diện điểm thi và sinh viên
6	No. The The Special Time Vos. Anniva EM Transplane Supplane	Giao diện này dùng để thực hiện các yêu cầu 5,6,7,8 về chức năng xếp loại sinh viên, liệt kê sinh viên khá giỏi, sinh viên trượt và sinh viên thủ khoa	Giao diện này được thiết kế với 4 button ứng với 4 yêu cầu 5,6,7,8. Bên trái là bảng xếp loại sẽ được in ra file txt theo mỗi chức năng.
7	Thống kê	Giao diện này dùng để thực	Giao diện này vì em

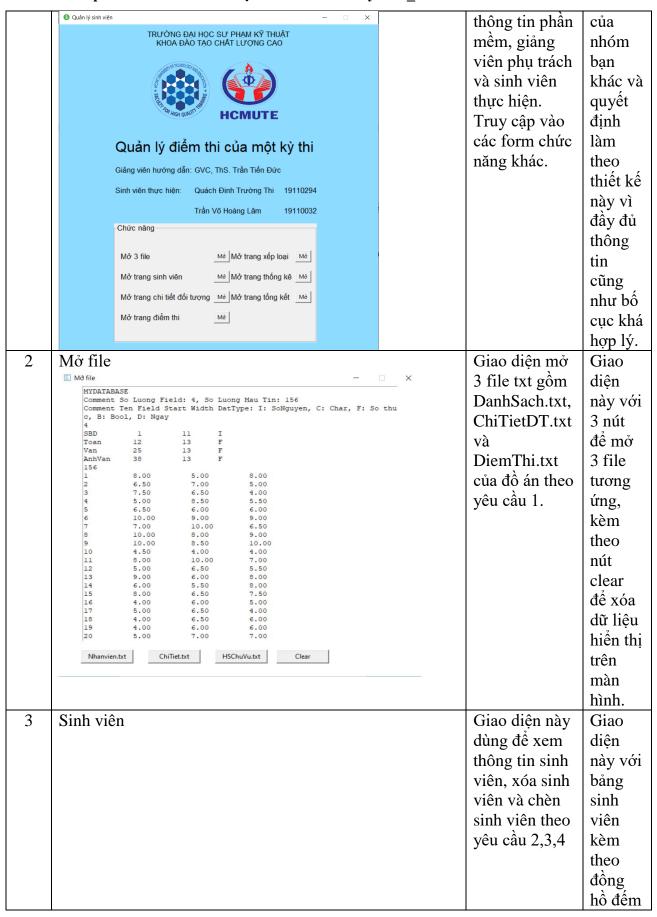


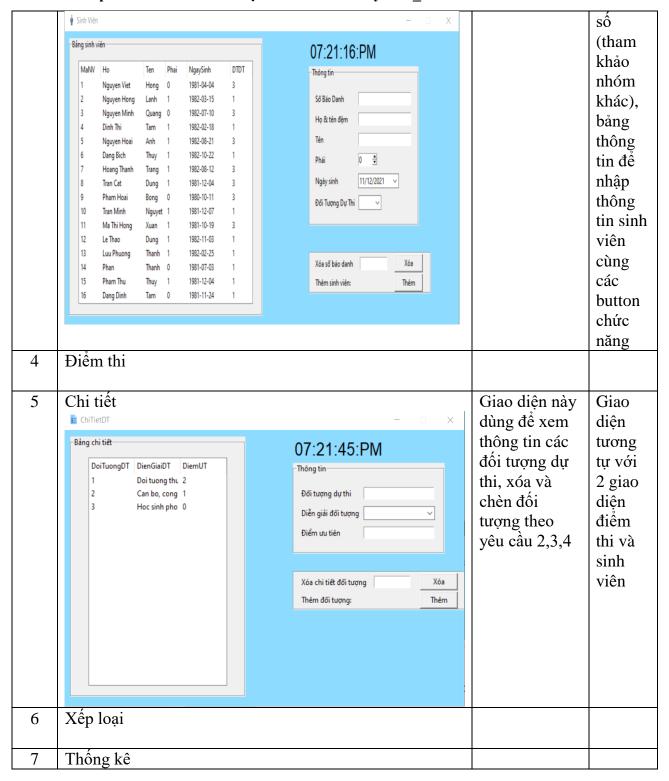
2.1.6.2. Chương trình dùng cơ sở dữ liệu

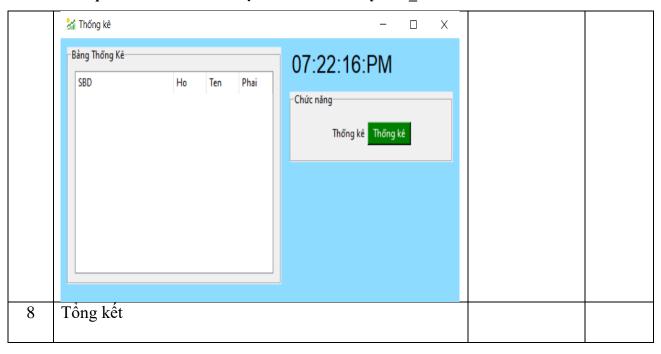
Sinh viên thực hiện: Quách Đinh Trường Thi

Bảng 10 Bảng giao diện dùng cơ sở dữ liệu

TT	Cửa sổ	Mục đích	Giải
			thích
1	Quản lí sinh viên	Giao diện	Em có
		tổng quan của	tham
		phần mềm	khảo
		dùng để xem	đồ án







PHẦN 3. CÀI ĐẶT VÀ KIỂM THỬ

3.1. Chương trình không dùng cơ sở dữ liệu

Bảng 11 Bảng kiểm thử không dùng cơ sở dữ liệu

TT	Chức năng	Mô tả	Trạng thái
1	Mở 3 file txt	Mở 3 file	Hoàn thành
		DanhSach.txt,	
		DiemThi.txt,	
		ChiTietDT.txt và	
		xem mỗi file trong	
		tkinter.Text hay	
		tkinter.Listbox	
2	Cho phép xóa một	Xóa một mẫu tin	Hoàn thành
	mẫu tin.	trong danh sách sinh	
		viên, danh sách điểm	
		thi và danh sách chi	
		tiết đối tượng	
3	Cho phép chèn một	Chèn một mẫu tin	Hoàn thành
	mẫu tin mới vào	mới vào danh sách	
	trước một mẫu tin.	sinh viên, danh sách	
		điểm thi và danh	
		sách chi tiết đối	
		tượng	
4	Cho phép chèn một	Chèn một mẫu tin	Hoàn thành
	mẫu tin mới vào sau	mới vào danh sách	
	một mẫu tin.	sinh viên, danh sách	
		điểm thi và danh	
		sách chi tiết đối	
		tượng	
5	Xếp loại sinh viên	Xếp loại các sinh	Chưa Hoàn thành
		viên dựa trên quy tắc	
		yêu cầu số 5	
6	Liệt kê sinh viên khá	Yêu cầu số 6	Chưa Hoàn thành
	giỏi, có ít nhất một		
	môn 10 và sắp xếp		
	kết quả theo yêu cầu		
7	Liệt kê sinh viên	Yêu cầu số 7	Chưa Hoàn thành
	trượt và sắp xếp kết		
	quả theo yêu cầu		
8	Liệt kê sinh viên thủ	Yêu cầu số 8	Chưa Hoàn thành
	khoa		
9	Thống kê sinh viên	Yêu cầu số 9	
10	Tổng kết	Xuất ra giấy báo	

	?	
	+· ^	
	diem	
	uiciii	

3.2. Chương trình dùng cơ sở dữ liệu

Bảng 12 Bảng kiểm thử dùng cơ sở dữ liệu

TT	Chức năng	Mô tả	Trạng thái
1	def open_DS():	Mở 3 file txt tương	
	<pre>def open_CTDT():</pre>	ứng với	
	<pre>def open_DT():</pre>	danhsach.txt,	
	<pre>def clear_text():</pre>	chitietdt.txt,	
		diemthi.txt	
2	def xem():	Thực hiện chức năng	
	def xoa():	xem, xóa, chèn vào	
	def chen():	trong database	
3	def DTDT():	Để select cột	
		DoiTuongDT từ	
		bång chitietdt trong	
		databse	

Link demo của nhóm em

- 1. Phần mềm không dùng cơ sở dữ liệu: https://youtu.be/XNT7cAdQv4k
- 2. Phần mềm dùng cơ sở dữ liệu: https://www.youtube.com/watch?v=4phAULrDNcs

PHẦN 4. KẾT LUẬN

4.1. Mức độ hoàn thành mục tiêu

Qua môn đồ án công nghệ thông tin, nhóm em đã được củng cố kiến thức về lập trình giao diện, lập trình hướng đối tượng, cơ sở dữ liệu, cấu trúc dữ liệu.

- Học tập thêm các công nghệ mới: Tkinter, Pandas, DateTime của Python.
- Rèn luyện kỹ năng tìm hiểu, phân tích các vấn đề của đồ án.
- Rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm, tự nghiên cứu tìm hiểu và quản lý thời gian.
- Sản phẩm cuối cùng của nhóm đã hoàn thành 90% các yêu cầu của đề tài đặt ra đối với chương trình không dùng cơ sở dữ liệu và 60% đối với chương trình sử dụng cơ sở dữ liệu
- Mức độ hoàn thành của toàn bộ sản phẩm so với yêu cầu đạt mức 75%

4.2. Ưu điểm và hạn chế

Ưu điểm: Nhóm em đã học được cách xây dựng một phần mềm quản lí theo ngôn ngữ Python và kết hợp với MySQL. Hiểu được các cơ chế của thư viện Tkinter, Pandas, Numpy.

Hạn chế: Do thời gian tìm hiểu về ngôn ngữ python còn hạn chế, cũng như những hạn chế về mặt kiến thức lẫn kỹ năng thực hiện một đồ án nên việc thực hiện đề tài vẫn còn nhiều hạn chế như:

- Giao diện chưa thật sự tốt và hài hòa.
- Chương trình chưa thật sự tốt ở xử lý với những khóa ngoại của dữ liệu, những yêu cầu như in ra phiếu báo điểm, chưa thực sự linh hoạt khi kết hợp câu lệnh MySql.
- Do các công nghệ mới được tìm hiểu nên việc triển khai các thư viện, tính năng vẫn còn nhiều thiếu sót
- Code vẫn còn dài và phức tạp, chưa được tối ưu hóa.
- Đối với chương trình không sử dụng cơ sở dữ liệu thì mỗi lần mở thì những thay đổi lần mở trước không được lưu trữ.

4.3. Hướng phát triển

- Tối ưu hóa thuật toán để code được đơn giản hơn, gọn gàng hơn
- Cần tìm hiểu sâu hơn về các câu lệnh MySql để thực hiện được đầy đủ mục tiêu của đồ án

PHẦN 5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]: Tài liệu về GUI Tkinter Python của thầy Trần Tiến Đức

[2]: Tài liệu về thư viện Pandas

https://www.w3schools.com/python/pandas/default.asp

[3]: Đồ án CNTT_Nhóm 3_Gia Minh